

UBND XÃ CHÀ TỎ  
TRƯỜNG PTDTBT TH&THCS  
NẠM KHĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03 /QĐ-TH&THCSNK

Chà Tỏ, ngày 14 tháng 01 năm 2026

### QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách  
6 tháng cuối năm 2025 của trường PTDTBT TH&THCS Nậm Khăn**

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG PTDTBT TH&THCS NẠM KHĂN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TTBTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán - tài chính nhà trường,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2025 của trường PTDTBT TH&THCS Nậm Khăn (theo các biểu đính kèm)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Ban giám hiệu, cán bộ giáo viên, nhân viên trường PTDTBT TH&THCS Nậm Khăn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên toàn đơn vị;
- Website Trường PTDTBT TH&THCS Nậm Khăn;
- Lưu: VT, HSKT.

HIỆU TRƯỞNG



Lò Văn Bốn

Chà Tỡ, ngày 14 tháng 01 năm 2026

**BIÊN BẢN NIÊM YẾT CÔNG KHAI  
THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH  
6 THÁNG CUỐI NĂM 2025**

**I. Thời gian:** 08h00, ngày 14/01/2026

**II. Địa điểm:** Trường PTDTBT TH&THCS Nậm Khăn, tỉnh Điện Biên

**III. Thành phần tham dự gồm:**

- Ông: Lò Văn Bốn – Hiệu trưởng
- Ông: Khoàng Văn Khiêm – Phó Hiệu trưởng
- Ông: Lò Văn Hưng – Phó Hiệu trưởng
- Bà: Lèng Thị Dương – Tổ trưởng tổ Văn phòng
- Bà: Lương Thị Mai – Nhân viên Kế toán
- Bà: Mùa Thị Thúy Nga – Thư ký Hội đồng

**IV. Nội dung**

Trường PTDTBT TH&THCS Nậm Khăn đã tiến hành niêm yết, công khai việc thực hiện dự toán thu - chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2025 theo thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TTBTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Công khai việc thực hiện dự toán thu - chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2025

**Thời gian niêm yết:** Ngày 14 tháng 01 năm 2026

**Địa điểm:** Bảng tin và trang Website trường PTDTBT TH&THCS Nậm Khăn.

**Thời gian kết thúc:** Ngày 14 tháng 02 năm 2025

Biên bản kết thúc vào hồi 8 giờ 30 phút cùng ngày.

**Thư ký**

**Chữ ký các thành viên tham  
dự niêm yết**

**HIỆU TRƯỞNG**



Mùa Thị Thúy Nga



Lò Văn Bốn



Khoàng Văn Khiêm



Lương Thị Mai



Lèng Thị Dương



Lò Văn Bốn

(Biểu số 3 - Ban hành kèm theo thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: Trường PTDTBT TH&THCS Nậm Khăn  
Chương: 822

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH TỪ THÁNG 7 ĐẾN THÁNG 12 NĂM 2025**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Trường PTDTBT TH&THCS Nậm Khăn công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2025 như sau:

Đvt: triệu đồng

| Số TT | Nội dung                                         | Dự toán năm 2025 | Ước thực hiện 6 tháng cuối năm 2025 | Ước thực hiện 6 tháng cuối năm 2025/Dự toán năm (tỷ lệ %) | Ước thực hiện 6 tháng cuối năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %) |
|-------|--------------------------------------------------|------------------|-------------------------------------|-----------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|
| A     | Tổng số thu, chi, nộp ngân sách, phí, lệ phí     |                  |                                     |                                                           |                                                                       |
| I     | Số thu phí, lệ phí                               |                  |                                     |                                                           |                                                                       |
| 1     | Lệ phí                                           |                  |                                     |                                                           |                                                                       |
| 2     | Phí                                              |                  |                                     |                                                           |                                                                       |
| II    | Chi từ nguồn thu phí được để lại                 |                  |                                     |                                                           |                                                                       |
| 1     | Chi cho sự nghiệp.....                           |                  |                                     |                                                           |                                                                       |
| 2     | Chi quản lý hành chính                           |                  |                                     |                                                           |                                                                       |
| III   | Số phí, lệ phí nộp NSNN                          |                  |                                     |                                                           |                                                                       |
| I     | Lệ phí                                           |                  |                                     |                                                           |                                                                       |
| 1     | Phí                                              |                  |                                     |                                                           |                                                                       |
| B     | Dự toán chi ngân sách nhà nước                   | 7.825,000        | 7.142,89                            | 91,28%                                                    | 97,80%                                                                |
| I     | Nguồn ngân sách nhà nước                         | 7.825,000        | 7.142,89                            | 91,28%                                                    | 97,80%                                                                |
| 1     | Chi quản lý hành chính                           |                  |                                     |                                                           |                                                                       |
| 2     | Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ              |                  |                                     |                                                           |                                                                       |
| 3     | Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề      | 7.825,000        | 7.142,891                           | 91,28%                                                    | 97,80%                                                                |
| 3.1   | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                   | 5.112,000        | 5.080,161                           | 99,38%                                                    | 90,39%                                                                |
| 3.2   | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên             | 2.713,000        | 2.062,730                           | 76,03%                                                    | 122,55%                                                               |
| 4     | Chi cho sự nghiệp y tế, dân số và gia đình       |                  |                                     |                                                           |                                                                       |
| 5     | Chi bảo đảm xã hội                               |                  |                                     |                                                           |                                                                       |
| 6     | Chi hoạt động kinh tế                            |                  |                                     |                                                           |                                                                       |
| 7     | Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường                  |                  |                                     |                                                           |                                                                       |
| 8     | Chi sự nghiệp văn hoá thông tin                  |                  |                                     |                                                           |                                                                       |
| 9     | Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tin |                  |                                     |                                                           |                                                                       |
| 10    | Chi sự nghiệp thể dục thể thao                   |                  |                                     |                                                           |                                                                       |
| II    | Nguồn vốn viện trợ                               |                  |                                     |                                                           |                                                                       |
| III   | Nguồn vay nợ nước ngoài                          |                  |                                     |                                                           |                                                                       |

Ngày 14 tháng 01 năm 2026  
Thư trưởng đơn vị  
TRƯỜNG  
PTDTBT  
TIỂU HỌC VÀ THCS  
NẬM KHĂN  
Lò Văn Bốn